

Bản án số: 132/2024/DS-ST
Ngày 28 - 6 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Quách Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông S trình bày:

Vào ngày 27/01/2024, vợ chồng ông T, bà H có mua loa kéo hiệu BQ tại cửa hàng của ông và còn nợ số tiền 7.560.000 đồng, quá trình nhận sản phẩm ông T có ký xác nhận nợ cam kết thanh toán vào ngày 25/02/2024, từ khi hết thời gian thỏa thuận đến nay, ông đã liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông T, bà H hứa hẹn sẽ trả nhưng không thực hiện, có tình tránh mặt ông để trốn tranh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông yêu cầu ông T, bà H trả cho ông số tiền 7.560.000 đồng là tiền lãi tính từ ngày 26/02/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2024) là 04 tháng 02

ngày, mức lãi suất 10%/năm, số tiền lãi là: $7.560.000đ \times 0,83\%/tháng \times 04 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 255.175 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền gốc và lãi là 7.815.175 đồng.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 7.560.000 đồng: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với biên nhận ngày 27/01/2024 thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 7.560.000 đồng và hẹn thanh toán nợ trước ngày 25/02/2024. Theo nguyên đơn trình bày khi hết thời hạn thỏa thuận, mặc dù nguyên đơn đã yêu cầu nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ trên.

Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu lãi suất chậm trả là 255.175 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”; tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*”.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là phù hợp với quy định đã viện dẫn nêu trên. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 26/02/2024 đến ngày 28/6/2024 là 04 tháng 02 ngày, mức lãi suất 10%/năm, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy số tiền lãi là: $7.560.000đ \times 0,83\%/tháng \times 04 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 255.175 \text{ đồng}$.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 7.815.175 đồng, trong đó tiền gốc là 7.560.000 đồng, tiền lãi là 255.175 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu, được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

Bị đơn phải chịu 390.758 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 434, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Quách Văn T và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 7.815.175 đồng (Bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Việt S không phải chịu, hoàn trả lại cho ông S 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003461 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Ông Quách Văn T và bà Lê Thị H phải chịu 390.758 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7,b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Hoàng

Trần Văn Giang

Hồ Dũng Liêm

